

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-4-2022

V/v ly hôn giữa anh Q và chị B

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Lê Văn Thừa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp VT, xã VB, huyện VT, thành phố Cần Thơ “có mặt”

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp TP, xã TT, huyện CD, thành phố Cần Thơ “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 15/02/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh và chị B tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian dài vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng nhiều lần tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Đến tháng 05/2021 vợ chồng ly thân cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn cơ hội để đoàn tụ, hiện tại mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, anh Q yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh và chị B.

Về nuôi con chung: Anh đồng ý giao cháu Nguyễn Thị T sinh ngày 26/9/2007 cho chị B nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị B thống nhất với lời trình bày của anh Q về thời gian xác lập hôn nhân, con chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Hiện tại anh chị ai cũng có cuộc sống riêng nên chị thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Q.

Về con chung: Chị B yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Tại phiên tòa: Anh chị thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng. Con chung giao cho chị B tiếp tục nuôi con, chị B không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Anh, chị xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007. Anh, chị có thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã bất hòa. Hiện tại anh, chị ai cũng có cuộc sống riêng nên thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt quan hệ vợ chồng. Xét thấy, anh chị chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Anh Q đồng ý giao con cho chị B nuôi dưỡng. Chị B không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản: Không có.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[5] Về án phí: Anh Q phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị B là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 26/9/2007 cho chị B nuôi dưỡng. Chị B không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Q không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh Q đã nộp theo biên lai thu số 0009196 ngày 21/02/2022.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn